TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ý N, sinh năm: 1995; số CCCD: 045195009xxx; địa chỉ: Tổ 5, khu phố L, phường N, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Nam T, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ý N và anh Nguyễn Nam T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ý N và anh Nguyễn Nam T thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 054/2018, do Ủy ban nhân dân xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 09/8/2018 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 10/11/2025).

2.2 Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Ý N quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tú L, sinh ngày 27/4/2019.

Anh Nguyễn Nam T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng trên tháng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2025 đến khi cháu Nguyễn Tú L đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Nam T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Nguyễn Nam T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ý N và anh Nguyễn Nam T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ý N thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000901 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị Nguyễn Thị Ý N đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị (Phòng THADS KV5);
- UBND xã Cam Lộ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Đàn